

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Lư Trường Tây

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Ông Nguyễn Đông Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích Thuận là Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện H, tỉnh G (có mặt).

***2. Bị đơn:*** Anh Võ Quốc K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp 11, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh G vào ngày 13/10/2017.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh Võ Quốc K không quan tâm, phụ giúp gì gia đình và không tôn trọng gia đình bên vợ. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K đã ly thân nhiều lần và chính thức ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian ly thân anh Võ Quốc K không thay đổi nên yêu cầu Tòa án cho chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Võ Quốc K.

Về con chung: Có 01 người con tên Võ Nguyễn Huyền M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/9/2017, chị Nguyễn Ngọc N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Quốc K có lời khai trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Võ Quốc K không thống nhất và cho rằng, cuộc sống vợ chồng chỉ có bất đồng quan điểm nhỏ chứ không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến ly hôn. Anh Võ Quốc K nghĩ vợ cho rằng anh Võ Quốc K xài tiền riêng nên muốn ly hôn nhưng anh Võ Quốc K không có. Vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay, anh Võ Quốc K có cố gắng hàn gắn với vợ nhưng vợ không đồng ý. Do còn thương vợ, thương con nên anh Võ Quốc K không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn anh Võ Quốc K yêu cầu được nuôi dưỡng Võ Nguyễn Huyền M và không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với bị đơn anh Võ Quốc K. Về con chung chị Nguyễn Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng Võ Nguyễn Huyền M. Về yêu cầu cấp dưỡng cầu anh Võ Quốc K phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, con chung”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Nguyễn Ngọc N, anh Võ Quốc K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống từ khi kết hôn cho đến năm 2018 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cự cãi và đã ly thân, trong thời gian ly thân anh Võ Quốc K đã nhiều lần hằn gấn tình cảm vợ chồng nhưng chị Nguyễn Ngọc N không đồng ý. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Quốc K. Từ đó cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Võ Quốc K và chị Nguyễn Ngọc N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy, việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung, tên Võ Nguyễn Huyền M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/9/2017, hiện đang sống chung với chị Nguyễn Ngọc N. Chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K đều có nguyện vọng nuôi

dưỡng Võ Nguyễn Huyền M. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm xét xử Võ Nguyễn Huyền M chưa đủ 36 tháng tuổi và tại biên bản xác minh của Tòa án cũng xác định chị Nguyễn Ngọc N có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi Võ Nguyễn Huyền M.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng cho Võ Nguyễn Huyền M của Nguyễn Ngọc N đối với anh Võ Quốc K: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do anh Võ Quốc K không phải là người trực tiếp nuôi Võ Nguyễn Huyền M, anh Võ Quốc K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp dưỡng của Nguyễn Ngọc N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về mức cấp dưỡng, giữa chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng cho Võ Nguyễn Huyền M. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc anh Võ Quốc K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Nguyễn Huyền M mỗi tháng với mức cấp dưỡng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, anh Võ Quốc K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Nguyễn Huyền M mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi Võ Nguyễn Huyền M thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Võ Quốc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83;

Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Võ Quốc K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng Võ Nguyễn Huyền M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/9/2017. Buộc anh Võ Quốc K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Nguyễn Huyền M mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) cho đến khi thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Võ Quốc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Quốc K đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000891, ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Võ Quốc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã P;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lư Trường Tây**